

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 970 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi và xác định cơ chế phối hợp giữa Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh với các hội thành viên

TRUNG TÂM CÔNG BẢO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN

Số: 3594/CH
Ngày: 02/7/2012
Chuyên: Căn cứ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 04/4/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15/12/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Bộ Chính trị;

Theo đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 38/CV-LHH ngày 12/3/2012 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 734/SNV-TCBC ngày 05/6/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi và xác định cơ chế phối hợp giữa Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh với các hội thành viên (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP, CNXD, KTTH, VX, CBTH;
- Lưu: VT, NCnvbu401.



Cao Khoa

ĐỀ ÁN

Kiến toàn tổ chức bộ máy của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi và xác định cơ chế phối hợp giữa Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh với các hội thành viên

Phần I

**SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG
VÀ PHẠM VI, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi tắt là Liên hiệp hội tỉnh*) là tổ chức chính trị - xã hội, có nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kể từ ngày thành lập (ngày 04/01/1994), trong quá trình hoạt động, Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên chuyên ngành đã đạt được những kết quả trên các lĩnh vực: Phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ; hoạt động xã hội hóa nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và bảo vệ môi trường; tư vấn phản biện và giám định xã hội; xã hội hóa hoạt động giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xóa đói giảm nghèo và phát triển cộng đồng... Vì vậy vai trò, vị thế và uy tín trong xã hội của Liên hiệp hội tỉnh ngày càng được khẳng định. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được, hiện tại tổ chức và hoạt động của Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên gặp những khó khăn như: Còn lúng túng về nội dung và phương thức hoạt động, nhất là ở các hội thành viên chuyên ngành; nhận thức của một số sở, ban, ngành, hội, đoàn thể và các cấp chính quyền trong tỉnh về vị trí, vai trò của Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên chưa đầy đủ, chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của việc tập hợp lực lượng trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chưa tạo các điều kiện thuận lợi cho trí thức cống hiến; tổ chức bộ máy của Liên hiệp hội tỉnh chưa được kiện toàn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; vị trí, vai trò và cơ chế phối hợp hoạt động của Liên hiệp hội tỉnh đối với các hội thành viên chưa rõ. Do vậy, Liên hiệp hội tỉnh chưa phát huy tốt vai trò của một tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho lực lượng trí thức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Sau gần 23 năm kể từ ngày tái lập tỉnh, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Quảng Ngãi đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa quan trọng trên các lĩnh vực đời sống xã hội, đã cơ bản ra khỏi tình trạng kém phát triển, trong đó có sự đóng góp của khoa học, công nghệ. Trên cơ sở kết quả đã đạt được, Nghị quyết Đại hội Đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2010-2015 đã xác định phương hướng phát triển về khoa học, công nghệ là:

“Nâng cao tiềm lực, hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh theo hướng tăng đầu tư ngân sách, đi đôi với đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực xã hội, mở rộng hợp tác với bên ngoài, hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ” và “tổng kết thực tiễn, nâng cao năng lực dự báo, nghiên cứu xây dựng các đề tài khoa học nhằm cung cấp luận cứ cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, nhất là những vấn đề trọng yếu trong phát triển kinh tế - xã hội”. Theo đó, cần tiếp tục xây dựng củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xác định rõ vai trò, vị trí và xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động của Liên hiệp hội tỉnh với các hội thành viên nhằm nâng cao hơn nữa vai trò, vị trí và hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội tỉnh theo tinh thần của Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15/12/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW của Bộ Chính trị về: *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XVIII: “... tạo nền tảng để đến năm 2020 tỉnh ta cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại”.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Thông báo số 353-TB/TW ngày 25/6/2010 của Ban Bí thư về xác định các vấn đề triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị.

3. Ý kiến của Ban Bí thư tại Công văn số 1455-CV/VPTW ngày 08/9/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng.

4. Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

5. Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù.

6. Thông báo số 116/TB-VPCP ngày 12/5/2011 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại buổi làm việc với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

7. Công văn số 327/BNV-TCPCP ngày 19/01/2012 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Liên hiệp hội.

8. Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15/12/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Bộ Chính trị.

9. Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 04/5/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi (nhiệm kỳ 2010-2015).

10. Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 18/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xác định danh sách hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh.

11. Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 04/4/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Bộ Chính trị.

III. PHẠM VI, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Nâng cao vai trò, vị trí của Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên.
2. Xác định các nguyên tắc cơ bản về cơ chế phối hợp hoạt động giữa Liên hiệp hội tỉnh với các hội thành viên chuyên ngành tỉnh.
3. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA LIÊN HIỆP HỘI TỈNH.

Phần II

KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỘI TỈNH VÀ CÁC HỘI THÀNH VIÊN

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Liên hiệp hội tỉnh là hội thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp hội Việt Nam), thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Cơ cấu tổ chức của Liên hiệp hội tỉnh gồm:

- Đại hội đại biểu.
- Ban Chấp hành.
- Ban Kiểm tra.
- Thường trực (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký).
- Tổ chức tham mưu, giúp việc: hiện nay Liên hiệp hội tỉnh chỉ có 01 tổ chức tham mưu giúp việc là Văn phòng Liên hiệp hội tỉnh.

b) Các đơn vị trực thuộc Liên hiệp hội tỉnh gồm:

- Trung tâm Tư vấn, dịch vụ phát triển khoa học và công nghệ Quảng Ngãi;
- Quỹ Hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi.

Các đơn vị trực thuộc Liên hiệp hội tỉnh được UBND tỉnh cho phép thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động theo nguyên tắc tự trang trải kinh phí, hạch toán độc lập và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

c) Tổ chức hội thành viên: Liên hiệp hội tỉnh không tổ chức theo mô hình cấp trên cấp dưới (không có Liên hiệp hội cấp huyện). Các hội thành viên chuyên ngành được UBND tỉnh cho phép thành lập, phê duyệt điều lệ theo quy định của pháp luật và tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự quản và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, tán thành Điều lệ Liên hiệp hội tỉnh và tự nguyện gia nhập, thì được Liên hiệp hội tỉnh xem xét, kết

nap thành hội viên. Hiện nay Liên hiệp hội tỉnh có 17 hội thành viên chuyên ngành với khoảng 10.500 hội viên, 179 chi hội và 17 huyện, thành hội.

2. Về đội ngũ cán bộ công tác tại Liên hiệp hội tỉnh:

Tính đến đầu năm 2012, số lượng cán bộ làm việc tại cơ quan Liên hiệp hội tỉnh gồm có 9 người, trong đó:

- Thường trực Liên hiệp hội tỉnh có 3 người hoạt động chuyên trách (là cán bộ lãnh đạo đã nghỉ hưu) gồm: 01 Chủ tịch; 01 Phó Chủ tịch thường trực kiêm Trưởng Ban Kiểm tra; 01 Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký. Ngoài ra, trong Thường trực còn có 02 Phó Chủ tịch hoạt động kiêm nhiệm là lãnh đạo sở, ngành của tỉnh (Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Phó Trưởng ban trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy).

- Cán bộ Văn phòng Liên hiệp hội hiện có 6 người/7 biên chế được giao, gồm: 01 Chánh Văn phòng; 01 phụ trách kế toán; 01 chuyên viên tổng hợp kiêm thủ quỹ; 01 chuyên viên khoa học kỹ thuật nông nghiệp kiêm Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn, dịch vụ phát triển khoa học và công nghệ; 01 chuyên viên theo dõi công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội và 01 nhân viên thủ việc làm văn thư, lưu trữ, quản trị.

Đội ngũ cán bộ làm việc tại Liên hiệp hội tỉnh có thể phân làm 02 nhóm:

(1) Nhóm các cán bộ lãnh đạo đã nghỉ hưu hoặc lớn tuổi là những cán bộ đã trải nghiệm cuộc sống, có kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình công tác cơ bản hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, tuy nhiên do tuổi cao nên trong hoạt động vẫn còn một số hạn chế.

(2) Nhóm cán bộ trẻ hoặc mới thử việc tuyển dụng trong năm 2011, là những cán bộ hăng hái nhiệt tình, có tinh thần vươn lên, nhưng nhìn chung còn thiếu kinh nghiệm và lúng túng trong công tác của hội.

3. Hoạt động:

Trong thời gian qua, hoạt động của Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên đã có những đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Một số kết quả tiêu biểu trong hoạt động của Liên hiệp hội tỉnh đã đạt được như sau:

a) Tích cực hoạt động thông tin phổ biến kiến thức, nâng cao nghiệp vụ cho hội viên và từ đó làm lan tỏa đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; tham gia tích cực trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, qua đó đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao dân trí, chuyển giao công nghệ và thúc đẩy ứng dụng các thành tựu tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; đã chú trọng công tác đào tạo, hằng năm các hội thành viên đã mở các lớp bồi dưỡng chuyên ngành, tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao năng lực cho hội viên và cán bộ, nhân dân tại cơ sở.

b) Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và bảo vệ môi trường được Thường trực Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên chú trọng

và tích cực tham gia; đã đăng ký, đề xuất, tham gia chủ trì, chủ nhiệm nhiều đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở. Các đề tài, dự án đã góp phần giải quyết những vấn đề lớn vướng mắc và bức xúc của tỉnh, nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành, nâng cao dân trí, xóa đói giảm nghèo. Triển khai nhiều hoạt động về công tác bảo vệ môi trường như mở các lớp tập huấn, hội thảo về biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ mới bảo vệ môi trường cho hội viên và cơ sở.

c) Công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã được Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên tích cực triển khai thực hiện, đi vào nề nếp, chất lượng ngày càng nâng cao và đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, huyện, thành phố trong tỉnh tín nhiệm, đánh giá cao, giao nhiệm vụ ngày càng nhiều; trong đó có nhiều đề án, dự án, chương trình lớn có tầm quan trọng như Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 của tỉnh và 14 huyện, thành phố thuộc tỉnh; Điều chỉnh quy hoạch xây dựng chung thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030; Quy hoạch mở rộng xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2025; Quy hoạch phát triển ngành (điện lực, khoáng sản, giao thông, du lịch, thương mại, thủy sản, văn hóa, giáo dục - đào tạo...); các đề án thực hiện các nhiệm vụ đột phá và trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (phát triển nguồn nhân lực, phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, giảm nghèo nhanh và bền vững ở 6 huyện miền núi của tỉnh, chương trình xây dựng nông thôn mới...). Ngoài ra, hàng năm Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên cũng đã tham gia thẩm định gần 40 báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Một số nhận xét, đánh giá:

a) Các hội thành viên chuyên ngành tổ chức hoạt động theo điều lệ riêng được UBND tỉnh phê duyệt; là tổ chức có tư cách pháp nhân, hoạt động độc lập, tự chủ và theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Do đó, Liên hiệp hội tỉnh có vai trò đầu mối, điều hòa phối hợp, tập hợp đoàn kết các hội thành viên, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ; hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện đối với các hội thành viên về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác hội, làm đầu mối đại diện các hội thành viên đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực ngành về khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn nhiều tồn tại và một số hạn chế bất cập về vai trò, vị trí cũng như phối hợp hoạt động giữa Liên hiệp hội tỉnh và các hội chuyên ngành như: Thiếu sự điều phối thống nhất trong việc thực hiện các nhiệm vụ có tính chất tổng hợp, đa ngành, liên ngành; chưa phát huy hết trí tuệ của đội ngũ trí thức ở các hội chuyên ngành trong công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội, điều tra, nghiên cứu khoa học và chia sẻ kinh nghiệm. Sự liên kết giữa Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên chưa thực sự chặt chẽ, thiếu gắn kết, chưa có quy chế phối hợp hoạt động trong việc thực hiện các nhiệm vụ nên

hiệu quả chưa cao. Việc tập hợp hội viên, nhất là trí thức trẻ khoa học và công nghệ của các hội thành viên còn hạn chế.

b) Tổ chức bộ máy của Liên hiệp hội tỉnh cơ bản đáp ứng với nhiệm vụ hiện nay theo quy định của Điều lệ Liên hiệp hội tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt. Song tính chủ động tham mưu đề xuất còn hạn chế, chưa theo kịp với yêu cầu phát triển trong các giai đoạn tới; trình độ, năng lực của một số cán bộ tham mưu giúp việc tại Văn phòng Liên hiệp hội tỉnh chưa đáp ứng nhiệm vụ đặt ra. Trong quá trình hoạt động, còn có tình trạng hành chính hóa các hoạt động của hội. Các hội thành viên chuyên ngành còn trông chờ quá nhiều vào nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước hoặc thông qua Liên hiệp hội. Đối với các đơn vị trực thuộc Liên hiệp hội tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tự trang trải kinh phí, hạch toán độc lập, song còn trông chờ vào sự bảo trợ và uy tín của Liên hiệp hội tỉnh.

c) Từ thực tế trên, tổ chức bộ máy của Liên hiệp hội tỉnh cần được củng cố, kiện toàn theo hướng: Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ để kiện toàn tổ chức bộ máy phù hợp với tinh thần cải cách hành chính; tập trung nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ Liên hiệp hội tỉnh nhằm khẳng định vai trò của một tổ chức chính trị - xã hội, tập hợp rộng rãi đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong các hội thành viên chuyên ngành; làm đầu mối, điều hòa phối hợp hoạt động của các hội thành viên trong Liên hiệp hội tỉnh.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ XÁC ĐỊNH CƠ CHẾ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA LIÊN HIỆP HỘI TỈNH VỚI CÁC HỘI THÀNH VIÊN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

Xây dựng Liên hiệp hội tỉnh thực sự thành tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, giữ vai trò nòng cốt trong tập hợp, đoàn kết và phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; góp phần đưa khoa học và công nghệ trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu “tạo nền tảng để đến năm 2020 Quảng Ngãi cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại”.

2. Yêu cầu:

a) Xác định Liên hiệp hội tỉnh có vai trò, vị trí, chức năng: Tập hợp, đoàn kết và phát huy trí tuệ của các hội thành viên, hội viên và đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; làm đầu mối, điều hòa, phối hợp hoạt động của các hội thành viên và đại diện bảo vệ quyền và lợi ích của các hội thành viên; cụ thể hóa vào Điều lệ của Liên hiệp hội tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở cho việc kiện toàn tổ chức bộ máy.

b) Xác định rõ mối quan hệ giữa Liên hiệp hội tỉnh với các hội thành viên.

c) Tiếp tục củng cố, kiện toàn và phát triển tổ chức Liên hiệp hội tỉnh. Xây dựng tổ chức bộ máy của Liên hiệp hội tỉnh theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Đổi mới phương thức hoạt động của Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên.

đ) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Liên hiệp hội tỉnh. Tiếp tục thể chế hóa chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật vào Điều lệ Liên hiệp hội tỉnh.

II. NGUYÊN TẮC KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Thể chế hóa các quy định tại Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15/12/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Bộ Chính trị, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ.

2. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ để kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng phù hợp với tinh thần cải cách hành chính; nâng cao năng lực và trình độ đối với cán bộ của các đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc lãnh đạo Liên hiệp hội tỉnh.

3. Nâng cao vai trò, vị trí và uy tín của Liên hiệp hội tỉnh.

III. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA LIÊN HIỆP HỘI TỈNH

1. Kiện toàn tổ chức bộ máy :

Nội dung kiện toàn tổ chức bộ máy của Liên hiệp hội tỉnh được xác định theo lộ trình như sau:

1.1. Nhiệm kỳ 2010 - 2015: Cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên hiệp hội tỉnh trong nhiệm kỳ này tạm thời giữ nguyên theo Điều lệ Liên hiệp hội tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 647/QĐ-UBND ngày 04/5/2010, như sau :

a) Đại hội đại biểu.

b) Ban Chấp hành.

c) Ban Kiểm tra.

d) Thường trực.

đ) Tổ chức tham mưu, giúp việc: Kiện toàn, thành lập các tổ chức tham mưu giúp việc gồm:

- Văn phòng.

- Ban Thông tin, phổ biến kiến thức và Hội viên.

- Ban Khoa học, công nghệ và Tư vấn phản biện.

Việc thành lập các tổ chức tham mưu giúp việc cần thực hiện từng bước. Trước mắt nếu chưa đủ điều kiện thành lập các Ban chuyên môn thì ghép vào chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng.

e) Các đơn vị trực thuộc Liên hiệp hội tỉnh, hoạt động theo nguyên tắc tự trang trải kinh phí, hạch toán độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, gồm:

- Trung tâm Tư vấn, phát triển khoa học và công nghệ Quảng Ngãi.
- Quỹ Hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Nhiệm kỳ 2015 - 2020 và các nhiệm kỳ tiếp theo: Liên hiệp hội tỉnh có cơ cấu tổ chức bộ máy hoàn chỉnh và được điều chỉnh, bổ sung vào Điều lệ nhiệm kỳ 2015 - 2020, như sau:

- a) Đại hội đại biểu.
- b) Ban Chấp hành.
- c) Ban Kiểm tra.
- d) Ban Thường vụ (trong đó có Thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký).
- đ) Tổ chức tham mưu, giúp việc, gồm:
 - Văn phòng.
 - Ban Thông tin, phổ biến kiến thức và Hội viên.
 - Ban Khoa học, công nghệ và Tư vấn phản biện.

e) Các đơn vị trực thuộc Liên hiệp hội tỉnh, hoạt động theo nguyên tắc tự trang trải kinh phí, hạch toán độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, gồm:

- Trung tâm Tư vấn, phát triển khoa học và công nghệ Quảng Ngãi.
- Quỹ Hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra, tùy theo điều kiện và yêu cầu thực tế phát triển của tổ chức có thể thành lập các tổ chức mới theo quy định của pháp luật.

2. Về biên chế và đội ngũ cán bộ của Liên hiệp hội tỉnh:

a) Liên hiệp hội tỉnh được giao biên chế phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động và yêu cầu thực tế của nhiệm vụ được giao.

b) Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, Liên hiệp hội tỉnh xác định vị trí việc làm phù hợp với mô hình tổ chức và quy mô hoạt động, lập hồ sơ đề nghị giao chỉ tiêu biên chế gửi Sở Nội vụ xem xét trình UBND tỉnh quyết định giao biên chế theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở xác định vị trí việc làm, Liên hiệp hội tỉnh bố trí, sử dụng cán bộ, viên chức phù hợp với chức danh chuyên môn và tiêu chuẩn ngạch viên chức theo quy định của pháp luật, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Đối với cán bộ lãnh đạo chuyên trách của Liên hiệp hội tỉnh (Chủ tịch, Phó Chủ tịch), kể từ nhiệm kỳ V (2015 - 2020) cần cơ cấu ít nhất từ 1 - 2 cán bộ lãnh đạo đương nhiệm (không phải là cán bộ đã nghỉ hưu), nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả, hiệu lực trong điều hành công việc.

IV. XÁC ĐỊNH CƠ CHẾ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA LIÊN HIỆP HỘI TỈNH VỚI CÁC HỘI THÀNH VIÊN

1. Trách nhiệm của Liên hiệp hội tỉnh đối với các hội thành viên:

a) Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; cũng như các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

b) Làm đầu mối, điều hòa, phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm đối với các hội thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ tập hợp và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Đại diện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các hội thành viên; làm cầu nối giữa các hội thành viên với lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh.

c) Làm đầu mối trong công tác tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán và theo dõi việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tỉnh hàng năm cho các hội thành viên (trừ các hội đặc thù).

d) Thông qua sự lãnh đạo của Đảng đoàn Liên hiệp hội tỉnh làm đầu mối về công tác tổ chức và cán bộ đối với các hội thành viên.

đ) Hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các hội thành viên nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác hội, đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển các tổ chức hội.

e) Thông qua Đảng đoàn Liên hiệp hội tỉnh kiểm tra, giám sát các hội thành viên về việc tuân thủ Điều lệ Liên hiệp hội và Điều lệ các hội thành viên; các chủ trương, đường lối của Đảng và các quy định của pháp luật hiện hành.

g) Phối hợp trong việc phổ biến kiến thức và nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ và trong nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Trách nhiệm của các hội thành viên đối với Liên hiệp hội tỉnh:

a) Tuân thủ Điều lệ của Liên hiệp hội tỉnh.

b) Phối hợp với Liên hiệp hội tỉnh trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; trong việc phổ biến kiến thức và nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ; trong nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

c) Phối hợp với Liên hiệp hội tỉnh trong công tác tổ chức và cán bộ.

d) Tham gia tích cực vào các hoạt động chung của Liên hiệp hội tỉnh.

đ) Chủ động đề xuất các hoạt động mang tính chất dịch vụ công phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và xây dựng dự toán kinh phí hàng năm hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tỉnh gửi Liên hiệp hội tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt, làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

e) Tập hợp, đề xuất những vấn đề còn vướng mắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ chuyên ngành và tại các địa phương trong tỉnh mà cần có sự tham gia rộng rãi của đội ngũ trí thức và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh để Thường trực Liên hiệp hội tỉnh kiến nghị với lãnh đạo Đảng và các cấp chính quyền trong tỉnh giải quyết.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

1. Sở Nội vụ:

Phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xem xét trình UBND tỉnh giao biên chế và phê duyệt Điều lệ Liên hiệp hội tỉnh và các hội thành viên, phù hợp với Đề án được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính:

Xem xét tham mưu việc bảo đảm kinh phí và các điều kiện hoạt động cho Liên hiệp hội tỉnh như các tổ chức chính trị - xã hội khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp với Sở Nội vụ và Liên hiệp hội tỉnh triển khai thực hiện Đề án.

4. Liên hiệp hội tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Đề án.

b) Căn cứ Đề án được phê duyệt và nhiệm vụ được giao theo kế hoạch hằng năm, Liên hiệp hội tỉnh xác định vị trí việc làm phù hợp với mô hình tổ chức và quy mô hoạt động theo từng giai đoạn, làm việc thống nhất với các Sở, ngành có liên quan để tham mưu UBND tỉnh xem xét giao biên chế, bảo đảm kinh phí và các điều kiện hoạt động cho Liên hiệp hội tỉnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Từ năm 2012 đến năm 2015:

Sở Nội vụ xem xét, tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế hàng năm cho Liên hiệp hội tỉnh, phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy, quy mô hoạt động và yêu cầu thực tế của nhiệm vụ được giao.

2. Từ năm 2015 trở đi:

Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ nhiệm kỳ mới của Liên hiệp hội tỉnh (trong đó có việc bổ sung, điều chỉnh tổ chức bộ máy theo Đề án đã phê duyệt); đồng thời xem xét, tham mưu việc giao chỉ tiêu biên chế hằng năm cho Liên hiệp hội tỉnh, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.



Cao Khoa